

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAI PHẠM**

Số: 74/TT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Giai Phạm, ngày 19 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung kinh phí tăng lương trước hạn do lập TTXS, tăng lương thường xuyên, nâng mức hưởng thâm niên nghề đợt 2 năm 2023 và đợt 1 năm 2024

Kính gửi: -Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ
 -Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Mỹ

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 11566/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Yên Mỹ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2024;

Căn cứ thực tế kinh phí tăng lương trước hạn do lập TTXS, tăng lương thường xuyên, nâng mức hưởng thâm niên nghề của cán bộ, công chức xã đợt 2 năm 2023 và đợt 1 năm 2024.

UBND Giai Phạm đề nghị UBND huyện Yên Mỹ và phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Mỹ bổ sung kinh phí năm 2024 cho UBND xã là: 106.711.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu bảy trăm mười một nghìn đồng chẵn.)

Vậy UBND xã Giai Phạm kính trình UBND huyện Yên Mỹ và phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Mỹ xem xét cấp bổ sung kinh phí./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
-Như kính gửi;
-Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIAI PHẠM

BẢNG TỔNG HỢP TĂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, TĂNG LƯƠNG TRƯỚC HẠN, THÂM NIÊN
NGHỀ ĐỢT 2 NĂM 2023 VÀ ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số: 63/TTr-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã Giai Phạm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số cũ	Hệ số mới	Hệ số tăng	Mốc thời gian tăng	Mức lương 1.490.000		Mức lương 1.800.000		Mức lương 2.340.000		Tổng cộng	Ghi chú
							Số tháng tăng	Kinh phí tăng thêm	Số tháng tăng	Kinh phí tăng thêm	Số tháng tăng	Kinh phí tăng thêm		
I	Trước hạn		3,33	3,66	0,33		2	1.450.515	12	10.513.800	6	6.833.970	18.798.285	
1	Đỗ Thị Phúc	PBT Đảng ủy xã	3,33	3,66	0,33	01/5/2023	2	1.450.515	12	10.513.800	6	6.833.970	18.798.285	
II	Thường xuyên								2	1.752.300	6	6.833.970	8.586.270	
1	Phạm Văn Biễn	BT Đảng ủy	3,66	3,99	0,33	01/5/2024			2	1.752.300	6	6.833.970	8.586.270	
III	Chuyển xếp lương								-	-	-	-	-	
IV	Thâm niên nghề									1.264.842	12	1.310.880	2.575.722	
1	Phạm Văn Biễn	BT Đảng ủy	3,66		0,0366	01/10/2023			7	680.211	-	-	680.211	
			3,99		0,0399				2	211.869	6	826.289	1.038.158	
2	Trịnh Quang Hưng	CHT BCH quân sự	2,34		0,0234	15/01/2024			6	372.762	6	484.591	857.353	
	Tổng cộng:									13.530.942	24	14.978.820	29.960.277	

Bằng chữ: Hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng.